

KẾ HOẠCH

Triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Bắc Quang

Thực hiện Kế hoạch số 186-KH/ĐU ngày 15/9/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Bắc Quang về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Bắc Quang.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gắn với Phong trào “Bình dân học vụ số”; nâng cao nhận thức, kỹ năng số, khả năng tiếp cận và sử dụng các nền tảng, ứng dụng, dịch vụ số của người dân trên địa bàn xã.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, thực hành sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán số và các dịch vụ số thiết yếu.

- Từng bước hình thành thói quen sử dụng công nghệ số trong đời sống, sản xuất, kinh doanh; chú trọng hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân tại các thôn vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và các nhóm còn hạn chế trong tiếp cận công nghệ số.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế; xác định rõ nội dung thực hiện, đối tượng hỗ trợ, đơn vị thực hiện, kết quả cần đạt và minh chứng.

- Phát huy trách nhiệm và sự phối hợp của các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị, Tổ công nghệ số cộng đồng; gắn Phong trào với các nhiệm vụ chuyển đổi số đang triển khai trên địa bàn xã, tránh chồng chéo, hình thức.

- Hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ người dân phải hướng tới kết quả thực tế; mỗi hoạt động được ghi nhận bằng danh sách người được hỗ trợ, nhật ký hoạt động hoặc dữ liệu trên nền tảng số để phục vụ theo dõi, đánh giá.

- Tăng cường kiểm tra, theo dõi, tổng hợp số liệu; đánh giá kết quả trên cơ sở mức độ tham gia học tập, số người được hỗ trợ, kết quả phổ cập kỹ năng số và khả năng sử dụng thực tế các dịch vụ số của người dân.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gắn với Phong trào “Bình dân học vụ số”

- Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động rà soát các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách để lồng ghép với nội dung Phong trào “Bình dân học vụ số”, bảo đảm thiết thực, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Tăng cường phối hợp trong tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng, ứng dụng, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và các dịch vụ số thiết yếu.

- Gắn kết quả thực hiện Phong trào với kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị; bảo đảm có số liệu, tài liệu và minh chứng phục vụ theo dõi, kiểm tra, đánh giá.

2. củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng

- Rà soát, củng cố, kiện toàn các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn; rà soát thành viên, phân công nhiệm vụ phù hợp, bảo đảm hoạt động thường xuyên, thiết thực và gắn với nhu cầu thực tế của người dân.

- Xây dựng nội dung hoạt động cụ thể của Tổ công nghệ số cộng đồng; xác định nhóm đối tượng cần hỗ trợ, nội dung hỗ trợ và kết quả cần đạt; tổ chức các hoạt động hướng dẫn trực tiếp theo hình thức phù hợp, ưu tiên phương pháp “cầm tay chỉ việc”.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân tại thôn; đồng thời chú trọng tổ chức, phối hợp hoạt động tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và các điểm cung cấp dịch vụ công, dịch vụ số cho người dân.

- Tập trung hướng dẫn người dân học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, thực hành sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu.

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng được rà soát, phân công nhiệm vụ; các hoạt động hỗ trợ người dân phải có số liệu và minh chứng theo quy định.

3. Tổ chức học tập, phổ cập kỹ năng số cho người dân

- Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận và tham gia học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

- Tập trung hướng dẫn các kỹ năng số thiết thực, gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường số; Sử dụng VNeID và các tiện ích số; Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các phương thức thanh toán số an toàn; Khai thác các nền tảng, dịch vụ số phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh; Bảo vệ thông tin cá nhân, tài khoản và dữ liệu trên môi trường số; Nhận diện, phòng tránh lừa đảo trực tuyến, tin nhắn rác, cuộc gọi mạo danh và thông tin xấu, độc.

- Việc hướng dẫn phải gắn với thực hành, bảo đảm người dân sau khi được hỗ trợ có thể từng bước tự sử dụng các nền tảng và dịch vụ số phù hợp với nhu cầu.

4. Hỗ trợ các nhóm còn hạn chế trong tiếp cận công nghệ và kỹ năng số

- Chú trọng tuyên truyền, phổ cập và hướng dẫn kỹ năng số cho người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân tại các thôn vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và các nhóm còn hạn chế trong tiếp cận công nghệ số.

- Tổ chức hướng dẫn theo hình thức dễ hiểu, dễ thực hiện, phù hợp với khả năng tiếp cận công nghệ của từng nhóm đối tượng.

- Phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân huy động các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ thiết bị và các điều kiện cần thiết cho người dân theo khả năng thực tế, góp phần thực hiện phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” trong tiến trình chuyển đổi số.

5. Tăng cường thông tin, tuyên truyền và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, lợi ích của Phong trào “Bình dân học vụ số”; khuyến khích người dân chủ động học tập, nâng cao kỹ năng số.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng, ứng dụng số, dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán số và các dịch vụ số thiết yếu phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh.

- Lồng ghép tuyên truyền thông qua hệ thống thông tin cơ sở, Trang thông tin điện tử của xã, các nhóm thông tin cộng đồng, hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và các hoạt động trực tiếp tại cơ sở.

6. Theo dõi, cập nhật dữ liệu và lưu giữ minh chứng

- Đối với mỗi hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ, thực hiện ghi nhận phù hợp các thông tin: thời gian, địa điểm, nội dung thực hiện, nhóm đối tượng, số người tham gia, số người được hỗ trợ, kết quả thực hiện.

- Mỗi hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ phải được ghi nhận thông qua danh sách người được hỗ trợ, nhật ký hoạt động hoặc dữ liệu trên nền tảng số; hình ảnh và các tài liệu liên quan được sử dụng để bổ sung minh chứng khi cần thiết.

- Các Tổ công nghệ số cộng đồng, cơ quan, đơn vị thực hiện có trách nhiệm theo dõi, lưu giữ số liệu, tài liệu, minh chứng để phục vụ công tác tổng hợp, kiểm tra và đánh giá.

- 100% hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ phải được thống kê kết quả và có minh chứng theo quy định.

7. Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện

- Tổ chức kiểm tra, theo dõi việc triển khai Phong trào trong phạm vi quản lý; định kỳ rà soát tiến độ thực hiện nhiệm vụ, giải pháp và kết quả phổ cập kỹ năng số.

- Nội dung kiểm tra, đánh giá tập trung vào: Mức độ tham gia học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”; Số người được tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ; Kết quả phổ cập kỹ năng số; Khả năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số của người dân; Kết quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; Việc thống kê, lưu giữ dữ liệu và minh chứng.

- Kịp thời chấn chỉnh những nội dung triển khai còn hình thức, hiệu quả thấp; xác định khó khăn, nguyên nhân và giải pháp khắc phục; tổng hợp những vấn đề vượt thẩm quyền để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép trong kinh phí thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, đề án về chuyển đổi số đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

- Khuyến khích huy động nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia hỗ trợ triển khai các hoạt động của Phong trào.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và đúng quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai Kế hoạch; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ về Phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập kỹ năng số và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát, tham mưu củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Theo dõi, tổng hợp số liệu về người tham gia học tập, người được tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ; kết quả phổ cập kỹ năng số; kết quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và các dữ liệu, minh chứng có liên quan.

- Tham mưu UBND xã tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp và tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và Tổ công nghệ số cộng đồng tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến và khai thác các tiện ích số phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Tạo điều kiện để Tổ công nghệ số cộng đồng phối hợp hỗ trợ người dân tại Trung tâm khi phù hợp; tổng hợp số lượt, số người được hướng dẫn, hỗ trợ để phục vụ theo dõi, đánh giá kết quả.

3. Công an xã

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng VNeID và các tiện ích liên quan.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân bảo vệ thông tin cá nhân, tài khoản, dữ liệu; nhận diện và phòng tránh các hình thức lừa đảo trên không gian mạng.

- Phối hợp cung cấp số liệu thuộc lĩnh vực phụ trách phục vụ tổng hợp kết quả thực hiện.

4. Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; lồng ghép nội dung phổ cập kỹ năng số và sử dụng dịch vụ số trong các hoạt động chuyên môn phù hợp.

- Tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân tích cực tham gia học tập, nâng cao kỹ năng số.

- Theo dõi, tổng hợp và cung cấp đầy đủ số liệu, tài liệu, minh chứng thuộc lĩnh vực phụ trách phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá và tổng hợp báo cáo.

5. Các Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn

- Trực tiếp tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tại địa bàn; chủ động xác định đối tượng cần hỗ trợ và lựa chọn nội dung, hình thức hỗ trợ phù hợp.

- Ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân còn hạn chế về kỹ năng số và khả năng tiếp cận công nghệ.

- Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các hoạt động hỗ trợ người dân khi cần thiết.

- Thực hiện ghi chép, thống kê, lưu giữ minh chứng đối với hoạt động đã triển khai; tổng hợp kết quả gửi UBND xã qua Phòng Văn hóa - Xã hội để theo dõi, tổng hợp.

6. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị và Tổ công nghệ số cộng đồng có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện; cung cấp số liệu, tài liệu, minh chứng về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo theo quy định.

- Nội dung báo cáo tập trung vào tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ; kết quả học tập, phổ cập kỹ năng số; hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; số người được hướng dẫn, hỗ trợ; kết quả sử dụng nền tảng “Bình dân học vụ số”, VNeID, dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu; khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất, kiến nghị.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu. Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã để tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy và báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Yêu cầu các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị và Tổ công nghệ số cộng đồng nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch; trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Các đơn vị trường học trực thuộc UBND xã;
- Các thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn;
- Lưu: VT.

lhl

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Tuyền